TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1991; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Giáo viên; CCCD số: 002191008016 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 17/12/2021; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tháng Văn M, sinh năm 1995; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số : 002095008828 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 11/8/2021; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim T và anh Tháng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Tháng Văn M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Tháng Hải N, sinh ngày 18/9/2021, anh Tháng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh M xác nhận không có, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Kim T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005088 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Kim T số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Y, Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MINH T. HÀ GIANG

Đoàn Ngọc Vĩnh